

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2025

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang.
2. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim Tr. Địa chỉ: Ấp L, xã Th, huyện V, Thành phố C (Nay là: Ấp L, xã Th, Thành phố C). Chỗ ở: Nhà trọ Th số 80 đường Ng, phường C, Thành phố C. “Có mặt”.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Kiến Tr. Địa chỉ: Ấp M, xã Tr, huyện V, tỉnh V (Nay là: Ấp M, xã Tr, tỉnh V). Chỗ ở: Nhà trọ K số 18/4 đường Nh, phường C, Thành phố C. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tr trình bày và yêu cầu: Bà và ông Tr tự nguyện quen biết, tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ vào năm 2015. Vợ chồng không có con chung. Thời gian gần đây ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống trong công việc, kinh tế của vợ chồng hằng ngày dẫn đến không thể chia sẻ, thấu hiểu cho nhau. Ông bà nhiều lần hàn gắn để tiếp tục chung sống nhưng vẫn không được nên đã sống ly thân hơn nhiều tháng nay ở hai địa chỉ khác nhau, thời gian ly thân này ông bà cũng không

còn quan tâm đến nhau nữa. Thấy đời sống hôn nhân đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Tr. Vợ chồng không có tài sản, không có nợ nên không yêu cầu xem xét.

Ông Tr vắng mặt, Tòa án không ghi nhận được lời khai, ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr.

Tại phiên tòa, bà Tr vẫn giữ nguyên lời trình bày, yêu cầu như đã thể hiện tại đơn khởi kiện, bản tự khai. Ông Tr vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra xác định bà Tr, ông Tr tranh chấp ly hôn. Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Tr được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Qua lời khai của bà Tr thấy rằng việc mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, trong cuộc sống hằng ngày là có. Quá trình giải quyết tại Tòa án ông Tr đều vắng mặt chứng tỏ bỏ mặc, không quan tâm tới việc bà Tr ly hôn và cũng không có mong muốn hàn gắn hôn nhân, hạnh phúc gia đình nên Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì, cần thiết phải chấm dứt nên yêu cầu ly hôn của bà Tr có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình hiện hành.

[3] Bà Tr trình bày ông bà không có con chung, không tài sản, không nợ trong khi ông Tr vắng mặt nên không thể đối chứng vấn đề này. Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của bà Tr về việc ông bà không có con chung, không có tài sản, không có nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác tại Tòa án có thẩm quyền.

[4] Về án phí: Bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0004222 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Trần Thị Kim Tr.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim Tr ly hôn với ông Nguyễn Kiến Tr.

Về con chung, về tài sản, về nợ: Ghi nhận lời trình bày của bà Tr về việc ông bà không có con chung, không có tài sản, không nợ. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0004222 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- UBND xã Thạnh Quới, Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn